

Tp.HCM, ngày 16 tháng 04 năm 2015

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(Về Phương án phân phối Lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2014)

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày.....tháng.....năm.....

Kính thưa đại hội,

- Căn cứ Điều lệ công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT.
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán của công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua báo cáo kết quả kinh doanh và phương án phân phối Lợi nhuận, trích lập các quỹ như sau:

Nguyễn Thị Hồng Hải
Đơn vị tính: Đồng VN

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1.	Lợi nhuận (LN) trước thuế TNDN năm 2014	12.761.241.192
2.	Thuế TNDN hiện hành	2.753.785.124
3.	Lợi nhuận sau thuế (1-2)	10.007.456.068
4.	Trích lập các quỹ	2.501.864.016
	Trong đó	
A	Trích Quỹ Dự trữ bắt buộc 5% LN sau thuế (mục 3*5%)	500.372.803
B	Trích Quỹ phúc lợi 5% LN sau thuế (mục 3*5%)	500.372.803
C	Trích Quỹ Khen thưởng 15% LN sau thuế (mục 3*15%)	1.501.118.410
5.	LN còn lại sau khi trích lập các quỹ (3-4)	7.505.592.052
6.	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	7.505.592.052

Tình hình các Quỹ sau khi trích lập năm 2014 như sau:

Đơn vị tính: Đồng VN

Stt	Chỉ tiêu	Số dư đầu năm 2014	Số đã sử dụng trong năm 2014	Số sẽ trích từ LN năm 2014 (trích trong năm 2015)	Số dư cuối năm 2014
	Tổng cộng các quỹ	5.903.103.411	2.367.863.416	2.501.864.016	6.037.104.011
1.	Quỹ Dự trữ bắt buộc	3.665.536.063	257.566.561	500.372.803	3.908.342.305
2.	Quỹ Phát triển SXKD	753.240.000			753.240.000

3.	Quỹ Khen thưởng (*)	1.274.395.916	1.396.200.000	1.501.118.410	1.379.314.326
4.	Quỹ Phúc lợi (*)	209.931.432	714.096.855	500.372.803	-3.792.620

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi đã sử dụng trong Quý 1/2015 là 1.135.210.000 đồng

Kính trình,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Ngô Vi Đồng



Tp.HCM, ngày 16 tháng 04 năm 2015

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(V/v Chi trả cổ tức năm 2014 - Kế hoạch cổ tức năm 2015)

Kính thưa đại hội,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014
- Căn cứ vào Điều lệ công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT
- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 và kế hoạch hoạt động năm 2015 của công ty HPT.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc chi trả cổ tức năm 2014 và kế hoạch cổ tức năm 2015 như sau:

1. Chi trả cổ tức năm 2014:

Trả cổ tức bằng tiền mặt: 8% trên mệnh giá. Thời gian chi trả cổ tức: tháng 5/2015.

2. Kế hoạch cổ tức năm 2015:

Dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2015 từ 10%-15% trên mệnh giá, trong đó tối thiểu 5% bằng tiền mặt.

Kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Ngô Vi Đồng

Tp.HCM, ngày 16 tháng 04 năm 2015

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(V/v Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty)

Kính thưa đại hội,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014
- Căn cứ vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT

Để hoạt động của Công ty tuân thủ theo các Qui định và phù hợp với Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/07/2015, đồng thời đảm bảo quyền lợi của các cổ đông cũng như sự phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của công ty, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty cổ phần Dịch vụ công nghệ Tin học HPT.

(Vui lòng xem phần nội dung sửa đổi/ bổ sung đính kèm).

Kính trình đại hội xem xét và phê duyệt

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Ngô Vi Đồng

47
GT
PH
ÔNG
HOC
PT
P.HC

TÓM TẮT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ (Lần IV) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT Tháng 4/2015

Điều	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung thêm	Căn cứ pháp lý/ lý do sửa đổi
	Căn cứ xây dựng Điều lệ <ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 - Quyết định của Bộ tài chính số 15/2007/QĐ-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2007 về việc ban hành Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty niêm yết trên sở Giao dịch chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán - Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài Chính quy định về Quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng - Nghị định số 139/2007/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2007 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp. - Luật Chứng khoán của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 70/2006/QH 11 khoá XI, kỳ họp thứ 9 từ ngày 16 tháng 5 đến 29 tháng 6 năm 2006 - Nghị định số 14/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 1 năm 2007 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán - Những qui định thực hiện của các văn bản pháp luật nói trên và các luật lệ và qui định hiện hành của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. 	Căn cứ xây dựng Điều lệ (<i>Chỉnh sửa phần chữ tô vàng</i>) <ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số <u>68/2014/QH13</u> ngày 26 tháng 11 năm 2014 - Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài Chính quy định về Quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng - Luật Chứng khoán của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 70/2006/QH 11 khoá XI, kỳ họp thứ 9 từ ngày 16 tháng 5 đến 29 tháng 6 năm 2006 - <u>Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán</u> - Những qui định thực hiện của các văn bản pháp luật nói trên và các luật lệ và qui định hiện hành của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản delete do hết hiệu lực. - Căn cứ vào các VBPL mới
4.2	Ngành nghề kinh doanh	Lĩnh vực kinh doanh	Theo tinh thần: Luật mới cty không còn phải đăng ký ngành nghề kinh doanh, sử dụng "lĩnh vực kinh doanh" để
10.2	Phát hành trái phiếu Người chủ sở hữu trái phiếu không phải là Cổ đông và không có các quyền của Cổ đông. Quyền của chủ sở hữu trái phiếu đối	Phát hành trái phiếu (<i>bổ sung phần tô vàng</i>) Người chủ sở hữu trái phiếu không phải là Cổ đông và không có các quyền của Cổ đông. Quyền của chủ sở hữu trái phiếu đối với Công ty được quy định riêng trong các	Điều 128 – Luật DN 2015. Mua cổ phần, trái phiếu

	với Công ty được quy định riêng trong các điều khoản và điều kiện của trái phiếu	điều khoản và điều kiện của trái phiếu. Trái phiếu của công ty cổ phần có thể được mua bằng Đồng Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, các tài sản khác quy định tại Điều lệ công ty và phải được thanh toán đủ một lần	
11.2	<p>Quyền và nghĩa vụ của cổ đông phổ thông</p> <p>v. Tùy thuộc vào quy định tại Điều khoản 25, được xem thông tin và tài liệu có liên quan đến hoạt động của Công ty (ngoại trừ các Thông tin Mật quy định trong Điều khoản 25.2 (c);</p>	<p>Quyền và nghĩa vụ của cổ đông phổ thông</p> <p>(Bổ sung phần tô vàng)</p> <p>v. Tùy thuộc vào quy định tại Điều khoản 25, được xem thông tin và tài liệu có liên quan đến hoạt động của Công ty. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ngoại trừ các Thông tin Mật quy định trong Điều khoản 25.2 (c);</p>	<p>Điều 114 – Luật DN 2015: Quyền của cổ đông phổ thông:</p> <p>đ) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p> <p>e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</p>
12.1	<p>Sổ đăng ký cổ đông</p> <p>Công ty sẽ lập và lưu giữ Sổ Đăng ký Cổ đông như là một tài liệu pháp lý về quyền sở hữu Cổ phần của mỗi Cổ đông từ khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai. Sổ Đăng ký Cổ đông phải có các nội dung sau:</p> <p>a. Tên và Trụ sở của Công ty;</p> <p>b. Số Cổ phần được quyền chào bán;</p> <p>c. Số lượng và giá trị của Cổ phần đã phát hành;</p> <p>d. Tên Cổ đông, địa chỉ, số lượng Cổ phần nắm giữ của mỗi Cổ đông; và</p> <p>e. Các chi tiết khác do Pháp luật và Hội đồng Quản trị Công ty quy định vào từng thời điểm.</p>	<p>Sổ đăng ký cổ đông</p> <p>(Chỉnh sửa điểm b đến f)</p> <p>Công ty sẽ lập và lưu giữ Sổ Đăng ký Cổ đông như là một tài liệu pháp lý về quyền sở hữu Cổ phần của mỗi Cổ đông từ khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai. Sổ Đăng ký Cổ đông phải có các nội dung sau:</p> <p>a. Tên và Trụ sở của Công ty;</p> <p>b. Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c. Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;</p> <p>d. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; và</p>	<p>Điều 121 – Luật DN 2015: Sổ đăng ký cổ đông</p>

		<p>e. Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần</p> <p>f. Các chi tiết khác do Pháp luật và Hội đồng Quản trị Công ty quy định vào từng thời điểm.</p>	
12.4	<p>Sổ đăng ký cổ đông</p> <p>Cổ đông phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng Quản trị biết về bất kỳ sự thay đổi địa chỉ nào của họ. Trong trường hợp Công ty không nhận được thông báo trên, tất cả các thông báo, tuyên bố hoặc mọi thông tin khác sẽ được gửi cho Cổ đông theo địa chỉ mới nhất lưu trong Sổ Đăng ký Cổ đông.</p>	<p>Sổ đăng ký cổ đông (Bổ sung phần tô vàng)</p> <p>Cổ đông phải thông báo bằng văn bản cho Văn phòng Hội đồng Quản trị biết về bất kỳ sự thay đổi địa chỉ nào của họ. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông. Trong trường hợp Công ty không nhận được thông báo trên, tất cả các thông báo, tuyên bố hoặc mọi thông tin khác sẽ được gửi cho Cổ đông theo địa chỉ mới nhất lưu trong Sổ Đăng ký Cổ đông</p>	<p>Điều 121 Luật DN 2015: Sổ đăng ký cổ đông</p> <p>Trích ở điều 121, quy định thêm cho chặt chẽ</p>
17.4	<p>Thẩm quyền triệu tập Đại Hội đồng Cổ đông</p> <p>c. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội.</p> <p>Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào</p>	<p>Thẩm quyền triệu tập Đại Hội đồng Cổ đông (Bổ sung phần tô vàng)</p> <p>c. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc.</p> <p>Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.</p> <p>Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc.</p>	<p>Điều 139 – Luật DN 2015: Mời họp đại hội đồng cổ đông.</p>

	<p>hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.</p>	<p>Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.</p> <p><u>Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; - Phiếu biểu quyết; - Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp. <p><u>Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.</u></p>	
17.5	<p>Điều kiện tiến hành họp Đại Hội đồng Cổ đông</p> <p>a. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết</p>	<p>Điều kiện tiến hành họp Đại Hội đồng Cổ đông</p> <p><i>(chỉnh sửa phần tô vàng)</i></p> <p>a. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất <u>51%</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết</p>	<p>Điều 141 – Luật DN 2015. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.</p>
17.5	<p>c. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;</p>	<p>c. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất <u>33%</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;</p>	<p>Điều 141 - Luật DN 2015. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p>
17.8	<p>Thay đổi nội dung chương trình họp Đại Hội đồng Cổ đông</p> <p>a. Bất kỳ Cổ đông nào cũng có quyền kiến nghị thay đổi hoặc bổ sung nội dung chương trình họp của Đại Hội đồng Cổ đông. Kiến nghị thay đổi hoặc thêm vào nội dung chương trình họp phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất là ba ngày trước ngày của phiên họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên của Cổ đông hoặc (các) Cổ đông kiến nghị, số lượng Cổ phần của mỗi Cổ đông này đang nắm giữ, chữ ký, và những vấn đề kiến nghị thay đổi hoặc bổ sung vào nội dung chương trình họp Đại Hội đồng Cổ đông.</p>	<p>Thay đổi nội dung chương trình họp Đại Hội đồng Cổ đông</p> <p><i>(chỉnh sửa phần tô vàng)</i></p> <p>a. <u>Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 17.4 của Điều lệ này.</u> Kiến nghị thay đổi hoặc thêm vào nội dung chương trình họp phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất là ba ngày trước ngày của phiên họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên của Cổ đông hoặc (các) Cổ đông kiến nghị, số lượng Cổ phần của mỗi Cổ đông này đang nắm giữ, chữ ký, và những vấn đề kiến nghị thay đổi hoặc bổ sung vào nội dung chương trình họp Đại Hội đồng Cổ đông.</p>	<p>Điều 141 - Luật DN 2015.</p>

17.9	<p>Thông qua quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông</p> <p>a. Đại Hội đồng Cổ đông sẽ quyết định các vấn đề của hoạt động kinh doanh bằng nghị quyết. Ngoại trừ những trường hợp nêu tại Điều khoản 17.9b, một nghị quyết sẽ được thông qua nếu được trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông bỏ phiếu thuận.</p>	<p>Thông qua quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông</p> <p>(<i>chỉnh sửa phần tô vàng</i>)</p> <p>a. Đại Hội đồng Cổ đông sẽ quyết định các vấn đề của hoạt động kinh doanh bằng nghị quyết. Ngoại trừ những trường hợp nêu tại Điều khoản 17.9b, một nghị quyết sẽ được thông qua nếu được trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông bỏ phiếu thuận.</p>	<p>Điều 144 – Luật DN 2015. Điều kiện để nghị quyết được thông qua</p>
17.9	<p>Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>i. Được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;</p> <p>ii. Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;</p>	<p>Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>i. Được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;</p> <p>ii. Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;</p>	
17.10	<p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>h. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>(<i>bổ sung 1 phần điểm h và điểm i</i>)</p> <p>h. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành; Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>i. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định</p>	
18.1	<p>Hội đồng Quản trị</p> <p>ix. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không</p>	<p>Hội đồng Quản trị</p> <p>(<i>bổ sung phần tô vàng</i>)</p> <p>ix. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị</u>, bổ nhiệm, miễn nhiệm cách chức Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao</p>	<p>Điều 149 - Luật DN 2015. Hội đồng quản trị</p>

	được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);	của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);	
18.1 mục d	iii. Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);	iii. Trong phạm vi quy định tại Điều 149 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);	Sửa điều luật dẫn chiếu theo Luật DN mới
31.1 a	Công bố Việc Chi trả Cổ tức Theo quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông, Công ty có thể công bố chi trả cổ tức với điều kiện (i) mức cổ tức chi trả không được vượt quá mức Hội đồng Quản trị đề nghị, (ii) mức cổ tức chi trả không được vượt quá mức lợi nhuận của Công ty được ghi rõ trong Báo cáo Tài chính Thường niên đã được kiểm toán, (iii) Công ty đã hoàn thành mọi nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước của các năm trước đó, và (iv) Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ sau khi đã công bố và chi trả cổ tức	Công bố Việc Chi trả Cổ tức Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của công ty. Công ty cổ phần chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây: a) Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; b) Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; c) Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.	Điều 132 – Luật DN 2015: Trả cổ tức
31.3	Cổ tức đã được chia nhưng Cổ đông chưa/không nhận Tất cả các cổ tức đã được chia nhưng Cổ Đông chưa nhận có thể được đầu tư hoặc sử dụng vào mục đích khác vì lợi ích của Công ty cho đến khi được Cổ Đông nhận. Ngoại trừ trường hợp Hội đồng Quản trị quyết định khác đi, cổ tức đã được chia nhưng Cổ Đông không nhận trong vòng 2 (hai) năm kể từ ngày chia cổ tức sẽ bị tước quyền yêu cầu thanh toán và sẽ trở thành tài sản của Công ty	Cổ tức đã được chia nhưng Cổ đông chưa/không nhận Tất cả các cổ tức đã được chia nhưng Cổ Đông chưa nhận có thể được đầu tư hoặc sử dụng vào mục đích khác vì lợi ích của Công ty cho đến khi được Cổ Đông nhận.	Cổ tức về bản chất là tiền đã được chia cho cổ đông nên là tài sản của cổ đông, công ty không được biến tài sản đó thành tài sản của công ty. Việc cổ đông không đến nhận thì công ty có quyền sử dụng vào mục đích kinh doanh vì lợi ích của công ty

Tp.HCM, ngày 16 tháng 04 năm 2015

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(Về Kinh phí hoạt động Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2015)

Kính thưa đại hội,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014
- Căn cứ vào Điều lệ công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT
- Căn cứ vào điều kiện làm việc của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua mức kinh phí hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2015 như sau:

Stt	Khoản mục	Chi phí
1.	Kinh phí hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2015	200.000.000đ/năm (Hai trăm triệu đồng).
2.	Thưởng vượt chỉ tiêu	20% trên phần Lãi ròng sau thuế TNDN vượt kế hoạch cam kết.

Kính trình,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**Ngô Vi Đồng**

Tp.HCM, ngày 16 tháng 04 năm 2015

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(V/v thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán)

Kính thưa đại hội,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014
- Căn cứ vào Điều lệ công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT.

Nhằm đảm bảo lựa chọn công ty kiểm toán có kinh nghiệm, chuyên nghiệp và phù hợp, Hội đồng quản trị (HĐQT) công ty HPT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập theo danh sách dưới đây:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP.HCM (AISC)
2. Công ty TNHH Kiểm toán BDO
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (A&C)
4. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC VietNam)
5. Công ty TNHH Kiểm toán DTL

Các công ty kiểm toán này nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được chấp thuận bởi Ủy ban chứng khoán.

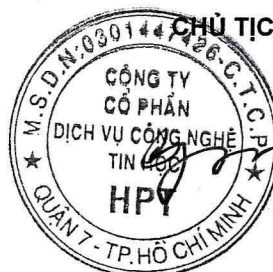
Và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 cho công ty HPT. Việc lựa chọn công ty kiểm toán đáp ứng các yêu cầu:

1. Là công ty kiểm toán nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
2. Đáp ứng được yêu cầu của công ty HPT về chất lượng công việc kiểm toán và thời gian hoàn tất Báo cáo kiểm toán.

Kính trình,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Ngô Vi Đồng

1 C.P. HPT



TP.HCM, ngày 22 tháng 04 năm 2015



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2014 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014
- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại điều 21 của Điều lệ công ty cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT

Nguyễn Thị Hồng Hải

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thẩm tra báo cáo tài chính năm 2014 và kết quả hoạt động năm 2014 của công ty HPT:

I. Kết quả thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2014

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty HPT và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

- Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán được thực hiện đúng theo các quyết định và thông tư hướng dẫn của 26 chuẩn mực kế toán Việt Nam và các qui định hiện hành.
- Các báo cáo tài chính năm 2014 của công ty được lập đúng theo biểu mẫu ban hành kèm theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ban hành ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính.
- Công ty đã tuân thủ nghiêm chỉnh về việc trích lập quỹ dự trữ bắt buộc theo đúng qui định của Điều lệ
- Báo cáo tài chính đã trình bày trung thực và hợp lý tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2014 phù hợp với các qui định và chuẩn mực kế toán hiện hành.

1. Về tài sản và nguồn vốn:

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2014	NĂM 2013	TỶ LỆ TĂNG/GIẢM (%)
TÀI SẢN			
Tiền và các khoản tương đương tiền	68,442	37,154	84.2%
Các khoản phải thu	335,795	327,770	2.4%
Hàng tồn kho	40,263	52,100	-22.7%
Tài sản ngắn hạn khác	1,765	4,973	-64.5%
Tài sản cố định	3,007	3,206	-6.2%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	11,711	10,109	15.8%
Tài sản dài hạn khác	3,863	6,189	-37.6%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	464,846	441,501	5.3%
NGUỒN VỐN			
Vay và nợ ngắn hạn	186,431	178,051	4.7%
Phải trả cho người bán	156,266	143,859	8.6%
Người mua trả tiền trước	6,745	5,932	13.7%



Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	9,688	11,265	-14.0%
Phải trả công nhân viên	9	3,500	-99.7%
Chi phí phải trả	16,932	11,263	50.3%
Các khoản phải trả, phải nộp khác	173	310	-44.2%
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	(626)	(394)	58.9%
Nợ dài hạn	348	-	
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	68,642	68,642	0.0%
Thặng dư vốn cổ phần	140	140	0.0%
Cổ phiếu quỹ	(2,155)	(2,155)	0.0%
Quỹ đầu tư phát triển	753	753	0.0%
Quỹ dự phòng tài chính	3,408	3,196	6.6%
Lợi nhuận chưa phân phối	18,090	17,139	5.6%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	464,846	441,501	5.3%

2. Về Thu nhập và chi phí

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2014	NĂM 2013	TỶ LỆ TĂNG/GIẢM (%)
THU NHẬP	101,634	116,239	-12.6%
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh (Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ)	91,303	105,157	-13.2%
Doanh thu hoạt động tài chính	615	1,376	-55.3%
Thu nhập khác	9,716	9,706	0.1%
CHI PHÍ	88,873	103,824	-14.4%
Chi phí bán hàng	53,282	54,740	-2.7%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	22,123	30,091	-26.5%
Chi phí tài chính	13,423	18,081	-25.8%
Trong đó: chi phí lãi vay	13,105	16,600	-21.1%
Chi phí khác	45	912	-95.1%
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	12,761	12,415	2.8%
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	2,754	3,025	-9.0%
TỔNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ	10,007	9,390	6.6%

(*) Số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp dựa vào số liệu do công ty kiểm toán cung cấp, chưa được kiểm tra quyết toán bởi cơ quan Thuế.

3. Nhận xét về tình hình tài chính năm 2014:

Năm 2014 tiếp tục là một năm khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam. Mặc dù chính phủ đã có nhiều chính sách khuyến khích, hỗ trợ các đơn vị hành chính công đầu tư CNTT, sử dụng các ứng dụng CNTT trong công việc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tuy nhiên việc việc tăng trưởng đầu tư công cũng

không đáng kể. Ngoài ra mảng khách hàng chính của Công ty thuộc khối tài chính, ngân hàng lại tiếp tục tái cấu trúc cũng đã ảnh hưởng đến kế hoạch đầu tư CNTT. Do đó kế hoạch thực hiện năm 2014 của công ty cũng bị ảnh hưởng đáng kể. Doanh thu năm 2014 đã đạt được 792 tỷ đồng, đạt 93,2% kế hoạch và giảm 4,5% so với năm 2013. Lợi nhuận trước thuế năm 2014 đạt 12.8 tỷ đồng, đạt 85,1% so với kế hoạch và tăng 2.8% so với năm 2013.

- Năm 2014 mặc dù doanh thu và lãi gộp giảm, tuy nhiên chi phí cũng giảm nhiều hơn so với năm 2013 nên lãi trước thuế có tăng nhẹ so với năm 2013. Cụ thể như sau: chi phí lương giảm 6,3 tỷ (giảm 11%), chi phí lãi vay giảm 3,5 tỷ (giảm 21%), phí bảo lãnh giảm 1,5 tỷ (giảm 30%), chi phí công tác giảm 31%,.... Do đó tổng chi phí năm 2014 giảm 14% so với năm 2013.
- Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 84.2% do một số khoản thu của khách hàng chuyển khoản vào thời điểm ngày cuối cùng của năm, do đó sang đầu năm sau mới sử dụng được.
- Hàng tồn kho giảm 22,7% do doanh thu giảm, nên giá trị hàng tồn kho cũng giảm so với năm 2013.
- Tài sản ngắn hạn khác giảm 64,5% do hết hạn các khoản ký quỹ bảo lãnh dự thầu và bảo lãnh bảo hành.
- Tài sản dài hạn khác giảm 37,8% do phân bổ các chi phí dài hạn như chi phí đào tạo, chi phí công cụ dụng cụ và chi phí đầu tư văn phòng mới.
- Chi phí phải trả tăng 50% do trích trước giá vốn một số hợp đồng xuất hóa đơn năm 2014 nhưng chưa tập hợp kịp chi phí đầu vào như Hose, BTC,...

II. Công tác kiểm tra giám sát:

Trong năm 2014, Ban Kiểm soát tổ chức họp định kỳ 6 tháng/lần và thường xuyên gặp gỡ trao đổi các hoạt động của Ban kiểm soát như sau:

- Kiểm tra/tư vấn việc tuân thủ theo điều lệ của Công ty cũng như Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2014 và pháp luật hiện hành trong các hoạt động của HPT
- Tham gia công tác kiểm tra giám sát kết quả kiểm phiếu tại Đại hội cổ đông năm 2014
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và đưa ra các ý kiến góp ý trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của Ban Kiểm soát
- Ban kiểm soát đã xem xét báo cáo tài chính năm 2014 của công ty và đã thống nhất với kết quả hoạt động kinh doanh và các chỉ tiêu trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TPHCM (AISC)
- Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế của công ty
- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin theo qui định
- Ban kiểm soát cùng với Phòng Kế toán kiểm tra các số liệu tài chính, phù hợp các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành Việt Nam
- Ban kiểm soát tham gia kiểm tra giám sát hoạt động kiểm soát nội bộ của công ty như: xây dựng, soạn thảo, đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung và kiểm soát vận hành hệ thống quy trình an toàn an ninh thông tin 27001, hệ thống ISO 9001, các quy trình quản lý tài sản doanh nghiệp, quy trình mua hàng, quy trình thực hiện hồ sơ thầu, quy trình thực hiện hợp đồng,....
- Tổ chức họp với các phòng ban liên quan (Phòng kế toán, nhân sự, hệ thống thông tin,...) để đánh giá và có ý kiến trong các công tác quản trị và điều hành hoạt động của công ty.

III. Kiến nghị:

Năm 2014 Ban tài chính đã kiểm soát các khoản chi phí và thu hồi công nợ khá tốt, tuy nhiên Ban tài chính cần kiểm soát chặt chẽ hơn giá vốn hàng bán và giám sát quản trị hợp đồng dự án đúng tiến độ nhằm mang lại hiệu quả lợi nhuận cao hơn.

Trân trọng,

**BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Hoàng Yến



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015 CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Thời gian: 8h30 – 12h00, thứ 4- ngày 22/4/2015

Địa điểm : Phòng họp Olympia và Alexandria, tầng 9 tòa nhà Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng,
P. Tân phú, Quận 7, Tp HCM.

THỜI GIAN	NỘI DUNG	NGƯỜI TRÌNH BÀY
08h30 - 08h45	Chào đón cổ đông - Cổ đông nhận tài liệu đại hội – Phiếu biểu quyết	Ban tổ chức
08h45 - 08h50	Tuyên bố lý do- Giới thiệu thành phần tham dự đại hội	Ban tổ chức
08h50 - 09h00	Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kiểm tra tỷ lệ cổ đông tham dự đại hội	Ban Kiểm soát
09h0 - 09h10	Đại hội thông qua Chương trình đại hội; Thành phần Chủ tọa đoàn; Thư ký đoàn	Ban tổ chức
09h10 - 09h40	Phát biểu khai mạc Đại hội. Báo cáo của Hội đồng Quản trị	Chủ tịch HĐQT
09h40 - 10h00	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	Tổng Giám đốc
10h00 - 10h10	Báo cáo của Ban Kiểm soát	Ban Kiểm soát
10h10 - 10h25	Nghỉ giải lao	
10h25 - 10h40	Hội đồng quản trị (HĐQT) đọc và biểu quyết thông qua các tờ trình trước đại hội: <ul style="list-style-type: none"> • Phương án phân phối Lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2014 • Chi trả cổ tức năm 2014 – Kế hoạch cổ tức 2015 • Chính sửa điều lệ Công ty • Kinh phí hoạt động của HĐQT và ban kiểm soát • Đơn vị kiểm toán 	Đại diện HĐQT
10h40 - 11h15	Đại hội thảo luận và thông qua các báo cáo	Cổ đông
11h15 - 11h35	Đại hội thông qua Biên bản họp và Nghị quyết đại hội	Thư ký đoàn
11h35 - 12h00	Phát biểu tổng kết đại hội - Bế mạc Đại hội	Chủ tịch HĐQT